

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 11- 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cao Phương;

Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị A** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu T, xã Tc, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Hà Thị H, sinh năm 1952.

Chồng: Chưa có; Con: 01 con (sinh năm 2010)

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

(có mặt).

- Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Lã Thành C, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị NLQ1, sinh năm 1987

Trú tại: Khu T, xã Tc, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

2. Anh NLQ2, sinh năm 1994

Trú tại: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

3. Anh NLQ3, sinh năm 1984

Trú tại: Khu C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

4. Anh NLQ4, sinh năm 1991

Trú tại: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, NLQ2 đến hát tại quán Karaoke “Ánh Sao” do Hà Thị A làm chủ. Sau khi hát được khoảng 20 phút, NLQ2 có nhu cầu mua sâm nên đã đưa cho A 500.000 đ và yêu cầu A gọi gái bán sâm. Quán hát không có gái bán sâm nên A đã gọi điện cho NLQ1 là người gần nhà A để mời giới mua sâm. Vì A biết NLQ1 có hoàn cảnh khó khăn và đã có lần nhờ A nếu có người mua sâm thì giới thiệu hộ.

A thỏa thuận với NLQ1 giá đi khách là 300.000 đ, sau khi bán sâm xong thì lấy tiền từ A. Sau đó, NLQ2 và NLQ1 cùng nhau đi lên Nhà nghỉ H thuộc khu 1, xã T thuê phòng nghỉ theo giờ.

Tại Nhà nghỉ, NLQ2 xin chủ Nhà nghỉ cho 02 (hai) chiếc Bao cao su và vào phòng 105 để nghỉ. Nhận thấy cặp đôi thuê phòng có dấu hiệu nghỉ vãn nên chủ nhà nghỉ đã gọi điện trình báo Công an huyện T. Khi NLQ2 và NLQ1 chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu thì bị Tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra hành chính và lập biên bản sự việc. Quá trình kiểm tra Công an huyện T thu giữ 01 vỏ bao cao su đã bị xé nhãn hiệu Condom Hualei; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 ga trải giường màu trắng đã cũ.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mời giới mại dâm của mình như đã nêu trên.

b) Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với NLQ2 và NLQ1 có hành vi mua, bán sâm, hành vi này đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính, thuần phong mỹ tục xã hội. Tuy nhiên, pháp luật hình sự chưa coi hành vi này là tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số tiền 500.000 đ A thu của NLQ2 là tiền mua dâm và tiền công môi giới, A đã sử dụng mua hàng tạp hóa của anh NLQ3, anh NLQ3 đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T để phục vụ quá trình điều tra. Hiện, A đã trả lại số tiền nêu trên cho anh NLQ3, anh NLQ3 đã nhận lại và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bên cạnh đó, trong quá trình Điều tra, A đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ và sim của số thuê bao: 01687377275; NLQ1 đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung cũ cùng sim thuê bao số 0966783090.

c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT – VKSTS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Thị A về tội “Môi giới mại dâm” theo Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà thị A từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo A.

Trách nhiệm dân sự:

Xác nhận anh NLQ3 đã nhận 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Bị cáo A trả tiền mua hàng tạp hóa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), do A phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ lắp sim của số thuê bao 01687377275 của A; 01 chiếc điện thoại di động Samsung đã cũ cùng sim thuê bao số 0966783090 của NLQ1.

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 ga trải giường màu trắng của anh NLQ4; 01 vỏ Bao cao su nhãn hiệu Condom; 01 Bao cao su đã qua sử dụng.

d) Phát biểu của Người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo A nhất trí với Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử Bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho Bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, Người bào chữa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Ánh xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để chăm sóc con nhỏ và bố mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo đã khai nhận vào trưa ngày 05/01/2018 đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để NLQ2 mua dâm NLQ1, việc mua bán dâm được thực hiện tại Nhà nghỉ H thuộc khu 1 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo thu lợi từ việc môi giới là 200.000 đ.

Xét lời nhận tội của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo A phạm tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 328 quy định:

“1. Người nào làm trung gian, dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của Bị cáo còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là vì vụ lợi. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho Bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Do tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của Bị cáo nên cần xử Bị cáo hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Do Bị cáo Ánh là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục Bị cáo là phù hợp với Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Hội đồng xét xử xét thấy, Bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền Bị cáo thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm không lớn. Bên cạnh đó, qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ngày 20/01/2018 thì thấy Bị cáo không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào bố mẹ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với NLQ2 và NLQ1 có hành vi mua, bán dâm, hành vi này đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính. Tuy nhiên, pháp luật hình sự chưa coi hành vi này là tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Xác nhận Bị cáo A đã trả lại cho anh NLQ3 số tiền 500.000 đ, anh NLQ3 đã nhận lại và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đ, đây là tài sản do Bị cáo A phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel đã cũ lắp sim của số thuê bao 01687377275 thu của A và 01 chiếc điện thoại Samsung cũ cùng sim thuê bao số 0966783090 thu của NLQ1, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, bán nộp vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 ga trải giường màu trắng, là tài sản của anh NLQ4 (chủ nhà nghỉ H). Tại đơn đề nghị ngày 10/4/2018 anh NLQ4 tự nguyện không yêu cầu lấy lại; 01 vỏ Bao cao su nhãn hiệu Condom, 01 Bao cao su đã qua sử dụng là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Hà Thị A phạm tội “Môi giới mại dâm”;

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Thị A 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo A.

3. Trách nhiệm dân sự:

Xác nhận anh NLQ3 đã nhận 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Bị cáo A trả tiền mua hàng tạp hóa.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), do A phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ lắp sim của số thuê bao 01687377275 của Bị cáo A 01 chiếc điện thoại di động Samsung đã cũ cùng sim thuê bao số 0966783090 của chị NLQ1.

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 ga trải giường màu trắng của anh NLQ4 (chủ Nhà nghỉ H); 01 vỏ Bao cao su nhãn hiệu Condom; 01 Bao cao su đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 26/3/2018.

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hà Thị A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai